

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 17-11-2021  
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Lập  
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trịnh Hữu Vĩnh  
Bà Vũ Thị Thi

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Mã Thị Oanh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 99/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXX-ST ngày 02 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Vũ Thị H, sinh năm: 1987; Địa chỉ nơi cư trú: Thôn 4, xã Hà Lâm, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).
2. *Bị đơn:* Ông Phùng Văn H, sinh năm: 1985; Địa chỉ nơi cư trú: Thôn 4, xã Hà Lâm, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ghi ngày 05 tháng 10 năm 2021 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của nguyên đơn tại phiên tòa sơ thẩm Bà Vũ Thị H trình bày:*

- Về hôn nhân: Bà Vũ Thị H (bà H) và Ông Phùng Văn H (ông H) tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hà Lâm, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 23/11/2006, có tổ chức đám cưới. Sau khi kết hôn bà H, ông H chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Từ 2009 đến nay vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông H hay nhậu nhẹt, không tôn trọng và hay chửi bới vợ, tính tình nóng nảy hay đánh đập vợ dã man, nhiều lần có lời lẽ xúc phạm đến mẹ vợ; sống không chung thủy, có quan hệ bất chính với phụ nữ bên ngoài xã hội, ghen tuông vô cớ, không chăm lo làm ăn để phát triển kinh tế gia đình và không chăm sóc vợ con... chính vì vậy

cuộc sống gia đình hàng ngày thường xuyên cãi vã. Bà H đã nhiều lần (*hai lần*) gửi đơn đến Tòa án để xin ly hôn nhưng vì các con còn nhỏ nên đã rút đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Mâu thuẫn vợ chồng được gia đình bên nội, bên ngoại động viên, hòa giải nhiều lần nhưng ông H vẫn tính nết nào tăt nấy không thay đổi. Mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với ông H.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống bà H và ông H có 02 con chung là cháu Phùng Vũ Huy H, sinh ngày 16/6/2007 và cháu Phùng Vũ Minh H, sinh ngày 27/11/2017. Ly hôn bà H yêu cầu được nuôi các con cho đến khi thành niên, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn Ông Phùng Văn H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng dẫn đến ly hôn; về con chung; tài sản chung và nợ chung như đơn khởi kiện, lời trình bày của bà H tại phiên tòa là hoàn toàn đúng. Ông H thừa nhận tất cả nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn gia đình là thuộc về ông H. Bản thân đã biết và nhận ra lỗi lầm của mình; mong muốn chị Hảo bỏ qua, cho cơ hội để sửa chữa sai lầm trước đây đã mắc phải. Hiện tại vẫn còn tình cảm với bà H, không muốn con cái phải thiếu vắng tình cảm của ba, mẹ nếu phải ly hôn. Do vậy, ông H không đồng ý ly hôn, đề nghị Hội đồng xét xử hoà giải để bà H rút đơn khởi kiện.

*Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải giữa các bên nhiều lần nhưng không thành nên vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.*

*Tại phiên tòa sơ thẩm:*

Bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với ông H; yêu cầu được nuôi 02 con là cháu Phùng Vũ Huy H và cháu Phùng Vũ Minh H, không yêu cầu ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con; các vấn đề khác như tài sản chung, nợ chung không có tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông H xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn với bà H, trong trường hợp nếu Tòa giải quyết ly hôn thì nguyện vọng ông H yêu cầu được nuôi cháu Phùng Vũ Minh H và đồng ý giao cháu Phùng Vũ Huy H cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; các bên không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con; các vấn đề khác như tài sản chung, nợ chung không có tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và đánh giá về việc

chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định pháp luật về tố tụng. Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ; việc tổng đạt giao nhận các văn bản tố tụng cho các đương sự, cho Viện kiểm sát cung cấp là đúng quy định; xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách tố tụng của đương sự là hoàn toàn đúng pháp luật; thời hạn giải quyết vụ án là đảm bảo theo quy định.

- Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân: Sau một thời gian chung sống bà H và ông H xảy ra nhiều mâu thuẫn, mâu thuẫn giữa vợ chồng kéo dài nhiều năm, kể từ tháng 09 năm 2021 đến nay bà H và ông H không còn sống chung với nhau, bà H đã đưa con về với mẹ ruột sinh sống, trong thời gian vợ chồng sống ly thân các bên không quan tâm gì đến nhau, tình cảm giữa bà H và ông H thật sự không còn. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H cho bà H được ly hôn với ông H.

Về yêu cầu xin đoàn tụ gia đình của ông H thì thấy rằng: Nguyên nhân mâu thuẫn là lỗi hoàn toàn thuộc về ông H, Tòa án đã nhiều lần hòa giải nhằm tạo cho ông H cơ hội sửa chữa bản thân nhưng ông H không có biện pháp nhằm hàn gắn hạnh phúc gia đình, trong khi đó chị Hảo kiên quyết xin ly hôn. Do vậy yêu cầu xin đoàn tụ của ông H là không có căn cứ chấp nhận.

+ Về con chung: Hiện nay các con đang ở với bà H, việc chăm sóc các con của bà H từ trước đến nay đều rất tốt, bà H có nguyện vọng được nuôi các con đến khi con thành niên. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giao các con cho bà H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khi ly hôn là phù hợp.

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà H yêu cầu được nuôi các con nhưng không yêu cầu ông H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Về tài sản chung: Bà H, ông H không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên không xem xét.

+ Về nợ chung: Bà H, ông H xác định không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

+ Về án phí: Bà H khởi kiện ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các ý kiến của các bên đương sự, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng; về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Bà H và ông H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H ngày 23/11/2006, việc đăng ký kết hôn của Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng là đúng pháp luật. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông H được xác lập là hợp pháp. Quá trình chung sống do phát sinh mâu thuẫn bà H khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con với ông H. Ông H hiện đang cư trú tại xã Hà Lâm, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng. Vì vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp là vụ án “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” và Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng dân sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu xin ly hôn của bà H thì thấy rằng:

Sau khi kết hôn bà H, ông H chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Từ 2009 đến nay bà H, ông H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông H hay nhậu nhẹt, không tôn trọng và hay chửi bới vợ, tính tình nóng nảy hay đánh đập vợ dã man có lần khiến bà H phải đi cấp cứu, nhiều lần có lời lẽ xúc phạm đến mẹ vợ; sống không chung thủy, có quan hệ bất chính với phụ nữ bên ngoài xã hội, ghen tuông vô cớ, không chăm lo làm ăn và không chăm sóc vợ con... Chính vì vậy, cuộc sống gia đình thường xuyên cãi vã nhau và bà H đã nhiều lần gửi đơn đến Tòa án đề xin ly hôn nhưng vì các con còn nhỏ nên đã rút đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết. Mặc khác, mâu thuẫn vợ chồng được gia đình bên nội, bên ngoại động viên, hòa giải nhiều lần nhưng ông H vẫn tính nết tật nấy không thay đổi.

Qua xác minh tại địa phương (ngày 25/10/2021) nơi ông H, bà H sinh sống (Ủy ban nhân dân xã Hà Lâm) thì thấy rằng mâu thuẫn giữa ông H, bà H là có thật và đã xảy ra từ lâu và kéo dài cho đến nay. Điều này phù hợp với lời khai của bà H. Do vậy, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa bà H và ông H là có thật.

[2.2] Xét yêu cầu xin đoàn tụ gia đình của ông H thì thấy rằng:

Trong quá trình giải quyết vụ án ông H cũng thừa nhận toàn bộ nguyên nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn đều xuất phát và bắt nguồn từ ông H và Ông H cũng xác định có việc bà H nhiều lần gửi đơn đến Tòa án để xin ly hôn. Tại phiên tòa ông H xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn mong muốn bà H bỏ qua nhưng lỗi lầm trước đây ông đã mắc phải và xin hứa sẽ sửa chữa bản thân để cùng xây dựng gia đình hạnh phúc. Tuy nhiên, ông H chưa đưa ra được giải pháp gì để hàn gắn hạnh phúc gia đình, trong khi đó bà H kiên quyết không thể sống chung được nữa với ông H.

Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án ông H cũng trình bày vẫn còn tình cảm với bà H, tuy nhiên trong trường hợp bà H kiên quyết ly hôn thì ông cũng đồng ý thuận tình ly hôn theo yêu cầu của bà H.

Với những nhận định, phân tích, đánh giá như trên cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông H là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân căng thẳng không thể kéo dài. Vì

vậy, căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn, cho bà H được ly hôn với ông H là có cơ sở, phù hợp với thực tế.

[2.2] Về con chung: Theo giấy khai sinh (bản sao) của Ủy ban nhân dân xã H thể hiện họ tên cháu là cháu Phùng Vũ Huy H, sinh ngày 16/6/2007 và cháu Phùng Vũ Minh H, sinh ngày 27/11/2017 có họ tên người mẹ Vũ Thị H, họ tên người cha Phùng Văn H. Căn cứ khoản 1 Điều 88 của Luật hôn nhân và gia đình thì xác định cháu Huy Hoàng và cháu Minh Hoàng là con chung của bà H và ông H.

*Xét yêu cầu nuôi con của bà H thì thấy rằng:*

Về điều kiện chăm sóc con: Sau khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, thì bà H đã nhiều lần đưa con ra sống riêng và hiện nay bà H và ông H sống ly thân với nhau thì các con đang được bà H là người trực tiếp nuôi dưỡng, ông H cũng thừa nhận và không có ý kiến gì về việc chăm sóc con của bà H. Mặt khác, cháu Huy Hoàng cũng có nguyện vọng ở với bà H, trong khi đó cháu Minh Hoàng còn quá nhỏ.

Bản thân bà H có sức khỏe tốt, có thu nhập tương đối ổn định, đồng thời trong cuộc sống hàng ngày bà H được sự giúp đỡ cả về vật chất, tinh thần từ mẹ ruột của mình nên đảm bảo đủ khả năng chăm sóc các con.

*Xét yêu cầu nuôi con của ông H thì thấy rằng:*

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông H trình bày trong trường hợp nếu Tòa án giải quyết ly hôn giữa ông và bà H thì ông yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phùng Vũ Minh H, sinh ngày 27/11/2017. Tuy nhiên qua xem xét thì thấy rằng hiện tại cháu Phùng Vũ Minh H còn nhỏ nên việc bà H trực tiếp nuôi dưỡng thì có nhiều thuận lợi hơn so với ông H. Mặt khác, tại Tòa ông H cũng khẳng định công việc của ông cũng không ổn định (phải đi làm thuê hàng ngày), không có chỗ ở ổn định (đang ở trọ), bản thân ông thường xuyên uống rượu say xỉn...

Để đảm bảo cho cháu Huy Hoàng và cháu Minh Hoàng có sự phát triển ổn định nhằm tránh thay đổi đột ngột có thể dẫn đến sự lo sợ và phát triển không bình thường cho các cháu Huy Hoàng và cháu Minh Hoàng nên cần giao các cháu Huy Hoàng và cháu Minh Hoàng cho bà H là người trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[2.4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà H yêu cầu được nuôi con nhưng không yêu cấp cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp.

[2.6] Về nợ chung: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án bà H và ông H không có nợ chung. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là đúng pháp luật.

[2.7] Về án phí: Bà H khởi kiện ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định. Ông H không phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

[2.8] Đánh giá, xét quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với phần nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; các Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Bà Vũ Thị H đối với Ông Phùng Văn H về việc *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”*.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị H được ly hôn với Ông Phùng Văn H. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 29; quyển số 01 ngày 23/11/2006 của Ủy ban nhân dân xã Hà Lâm, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao con Phùng Vũ Huy H, sinh ngày 16/6/2007 và cháu Phùng Vũ Minh H, sinh ngày 27/11/2017 cho Bà Vũ Thị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đến tuổi thành niên. Ông Phùng Văn H không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

*Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật hôn nhân và gia đình.*

3. Về án phí: Bà Vũ Thị H phải chịu nộp 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà H đã nộp là 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000005 ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, bà H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Đ (02);
- Chi cục THADS huyện Đ(02);
- UBND xã Hà Lâm, huyện Đ (01);
- Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân;
- Các đương sự (02);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Ấn văn (03);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Văn Lập**